

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày 03- 8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giang Văn Thảo

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 98/TB-TA ngày 10 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Giang Văn N, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1999, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 4/1/17 tổ dân phố H 4, phường Đng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Văn L (đã chết) và bà Phùng Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 10/3/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 9 đường C, phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn Tr; bà Nguyễn Thị L; anh Cao T S; ông Cao Văn B; ông Cao Văn S; bà Phạm Thị N; ông Lê Quý Đ; bà Phạm Thị Hồng T; anh Nguyễn Hữu T; chị Nguyễn Thị T (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/01/2022, Giang Văn N, sinh năm 1999; trú tại: Số 4/1/17 tổ dân phố H 4, phường Đng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng cùng Nguyễn Văn T rủ nhau đi đến khu vực phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng xem có nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Khi cả hai đi đến quán giải khát của anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977; trú tại: Số 9 đường Cát Vũ, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ở khu vực Bãi Triều thuộc tổ dân phố T Vũ 1, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thấy quán khoá cửa ngoài không có người trông coi. N và T bàn nhau đến tối cả hai sẽ quay lại cắt khoá cửa để trộm cắp tài sản trong quán. Khoảng 19 giờ cùng ngày N đi xe mô tô (chưa xác định được nhãn hiệu, biển kiểm soát) đến nhà đón T (T cầm theo 01 kim cộng lực để cắt khoá), rồi cả hai đi đến quán giải khát của anh T. Đến nơi, N ngồi ngoài cạnh giới, còn T cầm kim vào cắt khoá. Cắt khoá xong, N và T thấy ở trong quán có nhiều tài sản như: Loa, âm ly, bàn, ghế và một số tài sản khác, nên N và T vào lấy 03 chiếc loa chở bằng xe mô tô về nhà N cất giấu. Sau đó, cả hai quay lại quán lấy thêm 01 chiếc âm ly mang đến cửa hàng sắt vụn ở đường Nguyễn Bình Khiêm bán cho một người phụ nữ (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) được 560.000 đồng, T cầm 300.000 đồng, đưa cho N 260.000 đồng và hẹn nhau đến tối ngày hôm sau tiếp tục đến quán để trộm cắp.

Khoảng 19 giờ ngày 26/01/2022, N điều khiển xe mô tô đến đón T để tiếp tục đến quán trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, N và T thấy trong quán còn nhiều tài sản nên đã quay về nhà N để N sang nhà hàng xóm mượn xe kéo. Mượn được xe kéo, N điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau kéo theo xe kéo đến quán để trộm cắp tài sản. Lần thứ nhất lấy được 03 chiếc loa, 02 chiếc âm ly; lần thứ hai lấy được 05 chiếc cửa sắt, 05 chiếc bàn, 08 chiếc ghế; lần thứ ba lấy được 01 chiếc tủ bia. Sau đó, cả hai mang đi bán: 02 chiếc âm ly, 05 chiếc cửa sắt, 03 chiếc bàn, 04 chiếc ghế, 01 chiếc tủ bia tại cửa hàng sắt vụn (đã bán ngày 25/01/2022) ở đường Nguyễn Bình Khiêm được 1.600.000 đồng, chia đều mỗi người được 800.000 đồng. 03 chiếc loa do cửa hàng sắt vụn không mua, nên cả hai chở đến khu vực chợ Lũng, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng bán cho 01 người đàn ông (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) được 2.200.000 đồng, N cầm 1.200.000 đồng, chia cho T 1.000.000 đồng. Còn lại 02 chiếc bàn, 04 chiếc ghế N mang về nhà để sử dụng. Sau đó, N đi trả xe kéo rồi cả hai đi đến quán mua bán sắt vụn của chị Nguyễn Thị L. Tại đây, T nói với chị L là “nhà cháu có ít bàn ghế bán hàng không dùng nữa, cô có mua không” thì chị L đồng ý mua nên N xin số điện

thoại của chị L, còn T lấy điện thoại của N bấm số để gọi đến số điện thoại của chị L và hẹn ngày hôm sau sẽ liên lạc lại.

Như đã hẹn, khoảng trưa ngày 27/01/2022, N sang đón T đến quán của anh T để tiếp tục trộm cắp tài sản, nhưng do T bị mệt nên không đi. N một mình đi xuống quán và gọi điện, hướng dẫn chị L đường đi đến quán. Khi chị L đến quán, N thống nhất bán hết số tài sản còn lại trong quán cho chị L với giá 2.000.000 đồng. Sau khi thống nhất xong, chị L đi về nhà gọi 01 xe taxi tải để chở hàng, đồng thời thuê các anh: Cao T S; Cao Văn B, và Cao Văn S đi bốc hàng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị L đi xe taxi cùng mọi người đến quán thì gặp N ở đó. Khi chị L cùng các anh S, B, S di chuyển được 02 chiếc bàn, 06 chiếc ghế và 01 chiếc tủ cấp Đng ra ngoài thì bị phát hiện, N đã lên xe mô tô bỏ chạy; sau đó Công an phường Trảng Cát mời mọi người về trụ sở để làm việc.

Ngày 29/01/2022, Giang Văn N, Nguyễn Văn T đến Công an phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng đầu thú, khai nhận hành vi đã trộm cắp tài sản ở quán giải khát của anh T và giao nộp: 02 chiếc bàn, 04 chiếc ghế, 03 chiếc loa.

- Về vật chứng vụ án: 04 chiếc bàn; 10 chiếc ghế; 03 chiếc loa; 01 chiếc tủ Đng Sanaky.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải An, kết luận: 02 chiếc bàn khung sắt mặt gỗ ghép công nghiệp có giá là 300.000 đồng; 04 chiếc ghế khung sắt mặt gỗ ghép công nghiệp có giá là 200.000 đồng, 02 chiếc loa thùng có tem dán JBL L33 có giá 734.000 đồng; 01 chiếc loa thùng có tem dán PEAVEY có giá 317.000 đồng. Tổng cộng là 1.551.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải An, kết luận: 02 chiếc bàn khung sắt mặt gỗ ghép công nghiệp có giá là 300.000 đồng; 06 chiếc ghế khung sắt mặt gỗ ghép công nghiệp có giá là 300.000 đồng, 01 chiếc tủ Đng SANAKY có giá 450.000 đồng. Tổng cộng là 1.050.000đ đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải An, kết luận: 03 chiếc bàn khung sắt mặt gỗ ghép công nghiệp có giá là 450.000 đồng; 04 chiếc ghế khung sắt mặt gỗ ghép công nghiệp có giá là 200.000 đồng. Tổng cộng là 650.000 đồng.

- Đối với 02 chiếc âm ly màu đen chưa rõ nguồn gốc xuất xứ; 01 chiếc tủ bia bằng inox; 05 cánh cửa sắt S màu đỏ. Do các tài sản này không rõ nguồn gốc, xuất xứ, tình trạng chất lượng còn lại. Do vậy, Hội đồng định giá không đủ cơ sở để xác định giá trị còn lại của các tài sản trên.

Tại bản án số 70/2022-HS- ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải An đã tuyên Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự bị hại là anh Nguyễn Hữu T chưa yêu cầu bị báo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 14/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An ra Quyết định truy nã đối với Giang Văn N. Ngày 01/3/2023, Giang Văn N đến cơ quan điều tra đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 14/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Giang Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Giang Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố.

Bị hại anh Nguyễn Hữu T; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đã được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đề N Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Giang Văn N với mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản; về việc xử lý vật chứng: Đã thu hồi trả người bị hại Nguyễn Hữu T, nên anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề N Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Giang Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Về sự vắng mặt của bị hại:

[2] Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã triệu tập hợp lệ nhưng bị hại là anh Nguyễn Hữu T. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu T.

- Về tội danh:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Vào các ngày 25, 26, 27 tháng 01 năm 2022, Giang Văn N và Nguyễn Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hữu T, ở khu vực Bãi Triều, tổ dân phố T Vũ 1, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, gồm: 06 chiếc loa; 03 chiếc âm ly; 05 chiếc cửa sắt; 07 chiếc bàn; 14 chiếc ghế; 01 tủ bia; 01 tủ cấp Đng. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản quận Hải An kết luận tài sản có tổng giá trị là 3.251.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự .

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa trong khu dân cư. Vì vậy, cần xử lý nghiêm.

- Xét vai trò của bị cáo:

[5] Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T và Giang Văn N có sự thống nhất về mục đích phạm tội nhưng không phân công vai trò nên đồng phạm đơn giản. Tuy nhiên Giang Văn N giữ vai trò cao hơn là người trực tiếp mượn xe kéo để kéo những tài sản trộm cắp được, nên mức án của Giang Văn N phải cao hơn so với Nguyễn Văn T vai trò thứ yếu và khi phạm tội là người chưa thành niên.

- Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo Giang Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tuy nhiên, khi ấn định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự “phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “người phạm tội đầu thú” quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng. Đến nay hành vi phạm tội của bị cáo không còn gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng mức hình phạt cải tạo cách ly đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng mức án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo tính răn đe và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Ngoài hình phạt chính bị cáo Giang Văn N còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo Giang Văn N do không có công việc, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại anh Nguyễn Hữu T không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về việc xử lý vật chứng:

[11] Ngày 26/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại: 04 chiếc bàn khung sắt mặt gỗ ghép công nghiệp, 10 chiếc ghế khung sắt mặt gỗ ghép công nghiệp, 02 chiếc loa thùng có tem dán JBL L33, 01 chiếc loa thùng có tem dán PEAVEY và 01 chiếc tủ Đng SANAKY cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hữu T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với bà Phạm Thị N và ông Lê Quý Đ đều khai không mua bất kỳ tài sản, đồ vật gì của N, T vào buổi tối các ngày 25, 26/01/2022. Ngoài lời khai của N không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý.

[13] Đối với bà Phạm Thị Hồng Thuý không biết việc Giang Văn N mượn xe kéo của bà để chở đồ trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

[14] Đối với Nguyễn Thị L, Cao T S, Cao Văn B, Cao Văn S là những người mua sắt vụn của T, N. Do không biết đây tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

- Về án phí:

[15] Bị cáo Giang Văn N phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Bị cáo Giang Văn N, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Giang Văn N 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Giang Văn N kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Giang Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Đng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Giang Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Giang Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Nguyễn Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hải An;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

THẨM PH

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng